

KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CÁC VỤ GIAN LẬN KINH TẾ: BÀI HỌC TỪ NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG TẠI VIỆT NAM

● TRẦN KHÁNH LÂM

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (IUH)

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602002>

TÓM TẮT:

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phân tích nội dung các vụ gian lận doanh nghiệp (DN) điển hình tại Việt Nam. Kết quả cho thấy: các rủi ro trọng yếu như tập trung quyền lực, sở hữu chéo, giao dịch với bên liên quan và lạm dụng vị thế thị trường; mô hình 3 tuyến phòng thủ được sử dụng khá rộng rãi, nhưng vẫn tồn tại nhầm lẫn giữa tuyến 2 và tuyến 3, đặc biệt về vị thế tổ chức của bộ máy kiểm toán nội bộ. Nghiên cứu gợi ý đào tạo kiểm toán nội bộ ở bậc sau đại học tại Việt Nam cần tăng cường yêu cầu về mô hình hóa quy trình, thiết kế ma trận kiểm soát, lượng hóa chỉ số rủi ro và rèn luyện tư duy phản biện, nhằm giúp kiểm toán nội bộ thực sự trở thành tuyến phòng thủ chiến lược trước các vụ gian lận DN.

Từ khóa: kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, gian lận doanh nghiệp, 3 tuyến phòng thủ.

1. Đặt vấn đề

Trong khoảng một thập kỷ gần đây, thị trường tài chính và ngân hàng Việt Nam có nhiều vụ án kinh tế có quy mô đặc biệt lớn, làm lộ ra những lỗ hổng đáng kể trong quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Vụ thao túng cổ phiếu FLC cho thấy hành vi thổi phồng vốn điều lệ, thao túng giá nhiều mã cổ phiếu và chiếm đoạt số tiền rất lớn của nhà đầu tư thông qua các giao dịch chứng khoán bất hợp pháp (Thanh Lam, 2024). Vụ án tại Công ty Vàng SJC cho thấy cựu lãnh đạo đã chỉ đạo đưa vàng nguyên liệu ngoài vào quy trình gia công cho Ngân hàng Nhà nước, tận dụng cơ chế gia công vàng móp méo để sản xuất trái phép hàng nghìn lượng vàng miếng SJC, đồng thời chiếm đoạt tài

sản và tiền mặt của Nhà nước (Đan Thuần, 2025). Nghiêm trọng hơn, vụ Vạn Thịnh Phát liên quan đến Ngân hàng SCB được đánh giá là một trong những vụ gian lận tài chính lớn nhất trong lịch sử tư pháp Việt Nam, với tổng thiệt hại ước tính khoảng 27 tỷ Đô la Mỹ, gắn với việc kiểm soát trái phép ngân hàng, cho vay khống, đảo nợ và rút vốn kéo dài trong nhiều năm (Nguyễn Anh - Thảo Nhân, 2024).

Những vụ việc này không chỉ gây thất thoát vốn rất lớn, mà còn làm suy giảm niềm tin vào hệ thống kiểm soát của DN, ngân hàng và cả cơ quan quản lý nhà nước. Câu hỏi đặt ra là chức năng kiểm toán nội bộ đã ở đâu trong các vụ gian lận này, đã làm gì và chưa làm được gì để ngăn ngừa

và phát hiện kịp thời gian lận, trong bối cảnh các văn bản pháp lý về kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ đã được ban hành tương đối đầy đủ.

Về mặt thể chế, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP quy định về kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và DN, trong đó yêu cầu bắt buộc đối với công ty niêm yết, DN nhà nước giữ vai trò công ty mẹ và một số đối tượng khác, đồng thời khuyến khích các DN còn lại triển khai tổ chức kiểm toán nội bộ. Bộ Tài chính đã ban hành Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam nhằm cụ thể hóa yêu cầu về chuẩn mực nghề nghiệp và tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ trong bối cảnh trong nước. Các quy định về thị trường vàng miếng, thị trường chứng khoán, hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổ chức tín dụng cũng được hoàn thiện dần thông qua Nghị định số 24/2012/NĐ-CP, Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, thực tiễn các vụ án cho thấy tồn tại khoảng cách đáng kể giữa khuôn khổ pháp lý và thực hành kiểm toán nội bộ, tương đồng với nhận xét trong nhiều nghiên cứu về hiệu lực kiểm toán nội bộ tại Việt Nam và các nước đang phát triển (Thu Thủy và cộng sự, 2024; Alqudah et al., 2023; Deneke & Gujral, 2022; Thu Trang & Doan Thanh, 2022; Thu Thuy, 2025).

Mục tiêu của bài viết là tổng hợp các bài học về kiểm toán nội bộ trước các vụ gian lận DN, trên cơ sở phân tích định tính tình huống. Qua đó, bài viết đưa ra một số gợi ý nhằm nâng cao hiệu lực kiểm toán nội bộ trong thực tiễn DN Việt Nam, đồng thời đề xuất điều chỉnh trong thiết kế bài tập môn học kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ ở bậc sau đại học.

2. Tổng quan và cơ sở lý thuyết

2.1. Vai trò kiểm toán nội bộ và mô hình 3 tuyến phòng thủ

Theo thông lệ quốc tế, kiểm toán nội bộ được nhìn nhận là một hoạt động đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan, nhằm gia tăng giá trị và cải thiện

hoạt động của tổ chức thông qua việc đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ. Khung IPPF của IIA nhấn mạnh chức năng 2 mặt của kiểm toán nội bộ, vừa cung cấp đảm bảo cho Hội đồng quản trị và các bên hữu quan, vừa đóng vai trò tư vấn nhằm hỗ trợ cải tiến hệ thống kiểm soát và quản trị (The Institute of Internal Auditors, 2017, 2020).

Mô hình 3 tuyến phòng thủ do IIA cập nhật năm 2020 phân biệt rõ tuyến thứ nhất là bộ phận quản lý vận hành chịu trách nhiệm trực tiếp thiết kế và vận hành các kiểm soát trong quy trình kinh doanh, tuyến thứ hai là các chức năng quản lý rủi ro, tuân thủ và các chức năng giám sát chuyên trách, và tuyến thứ ba là kiểm toán nội bộ với vai trò cung cấp đảm bảo độc lập đối với toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro (The Institute of Internal Auditors, 2020).

Nhiều nghiên cứu tại Việt Nam và quốc tế khẳng định hiệu lực của kiểm toán nội bộ phụ thuộc đáng kể vào vị thế tổ chức, mức độ độc lập, năng lực đội ngũ, sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và cơ chế phối hợp với các tuyến phòng thủ khác (Thu Thủy và cộng sự, 2024; Alqudah et al., 2023; Deneke & Gujral, 2022; Thu Trang & Doan Thanh, 2022; Thu Thuy, 2025).

Trong bối cảnh gian lận DN, vai trò của kiểm toán nội bộ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra tuân thủ các quy trình và quy định hiện hành mà còn bao gồm đánh giá thiết kế và hiệu quả vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ, nhận diện sớm các dấu hiệu gian lận và lạm dụng quyền lực, cũng như tư vấn cải tiến quy trình, công nghệ và văn hóa kiểm soát. Tuy nhiên, nếu kiểm toán nội bộ bị lệ thuộc vào ban điều hành, không có kênh báo cáo trực tiếp lên Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán, thì tuyến phòng thủ thứ ba này rất dễ bị vô hiệu hóa, đặc biệt trong môi trường sở hữu chéo, tập trung quyền lực và mối quan hệ thân hữu.

2.2. Khung COSO

Khung kiểm soát nội bộ của COSO gồm 5 thành phần là môi trường kiểm soát, đánh giá rủi

ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát, được xem là chuẩn mực quốc tế trong thiết kế và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ. Khung quản trị rủi ro DN của COSO bổ sung các nội dung gắn kết quản trị rủi ro với chiến lược và hiệu quả hoạt động, nhấn mạnh vai trò của Hội đồng quản trị, ban điều hành và các tuyến phòng thủ trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Trong các vụ gian lận lớn, thường quan sát được sự suy yếu đồng thời ở nhiều thành phần của khung COSO, đặc biệt là môi trường kiểm soát và hoạt động giám sát. Khi thông điệp từ lãnh đạo cao nhất không đề cao tính chính trực và tuân thủ, hoặc thậm chí dung túng cho hành vi vượt rào, các hoạt động kiểm soát chi tiết ở cấp tác nghiệp khó có thể bù đắp được lỗ hổng tại cấp độ quản trị. Kết hợp với tam giác gian lận, gồm 3 yếu tố động cơ hoặc áp lực, cơ hội và sự hợp lý hóa, có thể thấy rõ trong các vụ SJC, FLC, Vạn Thịnh Phát và SCB, áp lực lợi nhuận, tham vọng chính trị kinh tế, cơ hội do hệ thống kiểm soát nội bộ yếu kém và văn hóa tổ chức cho phép lách luật đã tạo điều kiện cho hành vi gian lận kéo dài nhiều năm (Đan Thuần, 2025; Nguyễn Anh - Thảo Nhân, 2024; Thanh Lam, 2024).

2.3. Khung pháp lý về kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Nghị định số 05/2019/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và DN. Nghị định yêu cầu bắt buộc các công ty niêm yết, DN nhà nước là công ty mẹ trong tập đoàn, tổng công ty nhà nước và DN nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong mô hình công ty mẹ và công ty con phải tổ chức kiểm toán nội bộ; đồng thời khuyến khích các DN khác triển khai kiểm toán nội bộ như một công cụ tăng cường quản trị và kiểm soát. Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành nhằm tạo khuôn khổ hướng dẫn thống nhất về nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp, quy trình thực hiện và báo cáo kiểm toán nội bộ.

Đối với các lĩnh vực đặc thù, thị trường chứng

khoán chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán năm 2019 và các nghị định, thông tư hướng dẫn về công bố thông tin, quản trị công ty và xử lý hành vi thao túng giá, giao dịch nội gián; các quy định này thiết lập khung trách nhiệm cho tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán và cơ quan giám sát. Hoạt động ngân hàng, đặc biệt về quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, chịu sự điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và các thông tư của Ngân hàng Nhà nước về giới hạn cấp tín dụng, kiểm soát giao dịch với bên liên quan và hệ thống kiểm soát nội bộ tại tổ chức tín dụng, công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính. Thị trường vàng miếng được quản lý theo Nghị định số 24/2012/NĐ-CP, trong đó Ngân hàng Nhà nước được giao độc quyền sản xuất vàng miếng và chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên toàn hệ thống.

Khung pháp lý trên đã tạo nền tảng quan trọng cho việc thiết kế chức năng kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong DN. Tuy nhiên, giống như nhiều quốc gia đang phát triển, thách thức không nằm ở chỗ thiếu văn bản pháp luật, mà ở khả năng thực thi và mức độ cam kết của lãnh đạo DN đối với các chuẩn mực quản trị và kiểm soát (Thu Thủy và cộng sự, 2024; Alqudah et al., 2023; Deneke & Gujral, 2022; Thu Trang & Doan Thanh, 2022; Thu Thuy, 2025). Nghiên cứu này vận dụng các quy định pháp lý trong nước cùng khung lý thuyết quốc tế khi phân tích các vụ gian lận cụ thể.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu phân tích các vụ án kinh tế tiêu biểu tại Việt Nam, trong đó 3 vụ án được lựa chọn nhiều nhất là vụ SJC liên quan đến sản xuất vàng miếng trái phép và tham ô tài sản, vụ FLC liên quan đến thao túng cổ phiếu và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, và vụ Vạn Thịnh Phát liên quan đến SCB với hành vi lừa đảo, tham ô, vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng và kiểm soát tổ chức tín dụng.

Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích

nội dung định tính kết hợp với cách tiếp cận nghiên cứu nhiều tình huống. Trước hết, tác giả đọc các tài liệu liên quan đến vụ án kinh tế và trích xuất dữ liệu vào một bảng tổng hợp, ghi nhận các thông tin như loại vụ án, lĩnh vực hoạt động, các rủi ro chính được nhận diện, cơ chế gian lận, khung phân tích được sử dụng như mô hình 3 tuyến phòng thủ, khung COSO, các văn bản pháp luật được áp dụng và nhóm giải pháp được đề xuất.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính nên mức độ phổ biến của một số đặc điểm chỉ được trình bày dưới dạng xu hướng mà không có kiểm định thống kê.

4. Kết quả nghiên cứu

Rủi ro tập trung quyền lực và sở hữu chéo trong vụ Vạn Thịnh Phát và SCB, nơi bị cáo Trương Mỹ Lan bị cáo buộc kiểm soát phần lớn cổ phần ngân hàng thông qua mạng lưới công ty liên quan, từ đó chi phối hoạt động cấp tín dụng, cho vay khổng lồ và rút vốn kéo dài hơn một thập kỷ, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho hệ thống tài chính và người gửi tiền. Trong vụ FLC, rủi ro khi một cá nhân vừa nắm quyền lãnh đạo tập đoàn vừa có khả năng chi phối nhiều pháp nhân liên quan, qua đó dễ dàng thiết kế các giao dịch phức tạp để thổi phồng vốn, thao túng giá cổ phiếu và che giấu lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ. Ở chiều ngược lại, vụ SJC là ví dụ điển hình về lạm dụng vị thế đặc thù và lỗ hổng trong quy trình nghiệp vụ (Nguyễn Anh - Thảo Nhân, 2024; Đan Thuần, 2025; Thanh Lam, 2024).

Nhìn chung, không chỉ có các hành vi gian lận kế toán truyền thống như ghi nhận sai kỳ doanh thu hay che giấu chi phí, mà còn liên quan đến cấu trúc quyền lực, cấu trúc sở hữu và cơ chế vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Sự thất bại đồng thời của cả 3 tuyến, thể hiện ở việc lãnh đạo lạm dụng quyền lực, bỏ qua nguyên tắc quản trị; các chức năng rủi ro hoặc tuân thủ tồn tại hình thức hoặc bị vô hiệu hóa; và kiểm toán nội bộ không đủ độc lập, nguồn lực hoặc phạm vi để phát hiện kịp thời các sai phạm. Những phân

tích này có sự tương đồng với các kết quả nghiên cứu trước đây về các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại và DN Việt Nam (Thu Thủy và cộng sự, 2024; Thu Trang & Doan Thanh, 2022; Thu Thủy, 2025). Về khung COSO, từng thành phần kiểm soát nội bộ thiếu vắng phân tách nhiệm vụ trong quy trình gia công vàng, hoặc những lỗ hổng trong quy trình phê duyệt tín dụng đối với bên liên quan tại ngân hàng.

Ở cấp độ DN, bài viết tập trung vào nhóm giải pháp hoàn thiện quản trị DN và nâng cao vị thế của kiểm toán nội bộ, gồm việc tăng cường tính độc lập và quyền hạn của kiểm toán nội bộ thông qua quy định báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán, thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ và cơ chế bảo vệ kiểm toán viên nội bộ trước áp lực từ lãnh đạo (tách bạch chức danh Chủ tịch và Tổng giám đốc, tăng tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại các công ty niêm yết và ngân hàng, phù hợp với xu hướng quản trị công ty hiện đại).

Ở cấp độ công cụ và công nghệ, tăng cường kiểm soát dựa trên phân tích dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin. Ví dụ, các giải pháp bao gồm ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực DN, hệ thống core banking, hệ thống quản lý số seri vàng miếng, camera giám sát quy trình sản xuất và phân tích dữ liệu giao dịch để nhận diện các mẫu giao dịch bất thường. Kiểm toán nội bộ cần áp dụng phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro và kiểm toán liên tục, sử dụng chỉ báo ngoại lệ để sàng lọc các đối tượng kiểm tra trọng điểm. Những đề xuất này tương đồng với khuyến nghị trong các nghiên cứu quốc tế về việc sử dụng công nghệ và dữ liệu lớn để nâng cao hiệu quả kiểm toán nội bộ (Alqudah et al., 2023; Deneke & Gujral, 2022).

Một nhóm giải pháp khác hướng vào xây dựng văn hóa tuân thủ và cơ chế tổ giác nội bộ, bao gồm thiết lập kênh tố giác độc lập, cơ chế bảo vệ người tố giác, chương trình đào tạo đạo đức nghề nghiệp và truyền thông nội bộ về chính sách

không khoan nhượng với gian lận. Ở cấp độ giám sát bên ngoài, cần tăng cường thanh tra đột xuất và giám sát từ xa của cơ quan quản lý dựa trên dữ liệu lớn và mô hình cảnh báo sớm, đồng thời nâng cao yêu cầu đối với kiểm toán độc lập và khuyến khích sử dụng các kỹ thuật kiểm toán điều tra đối với đơn vị có rủi ro cao.

5. Thảo luận

5.1. Bài học về kiểm toán nội bộ từ các vụ gian lận

Kết quả phân tích các tình huống cho thấy một số bài học quan trọng đối với kiểm toán nội bộ.

Thứ nhất, kiểm toán nội bộ khó phát huy vai trò nếu thông điệp từ lãnh đạo cao nhất lệch chuẩn. Khi ban lãnh đạo lạm dụng quyền lực, coi nhẹ nguyên tắc quản trị và thậm chí tham gia trực tiếp vào hành vi gian lận, kiểm toán nội bộ dù có tồn tại về mặt hình thức cũng dễ bị vô hiệu hóa hoặc bị giới hạn phạm vi hoạt động. Các vụ SJC, FLC, Vạn Thịnh Phát và SCB cho thấy người đứng đầu có ảnh hưởng áp đảo lên hệ thống, sử dụng quyền lực để che chắn hoặc hợp thức hóa các hành vi vi phạm, giống với kết luận của nhiều nghiên cứu về vai trò của môi trường kiểm soát và văn hóa tổ chức đối với hiệu quả kiểm toán nội bộ.

Thứ hai, kiểm toán nội bộ ở nhiều DN vẫn chủ yếu được nhìn nhận như một chức năng kiểm tra tuân thủ hơn là tuyến phòng thủ chiến lược trong quản trị rủi ro và phòng chống gian lận. Trong thực tế, hình ảnh kiểm toán nội bộ thường gắn với việc rà soát hồ sơ, chứng từ và quy trình, ít được mô tả như một chức năng chiến lược tham gia vào việc xây dựng đánh giá rủi ro, thiết kế chỉ số rủi ro trọng yếu và giám sát liên tục. Điều này phản ánh thực tế nhiều đơn vị chưa đầu tư tương xứng cho kiểm toán nội bộ về nguồn lực, vị thế và công nghệ, phù hợp với nhận định trong các nghiên cứu về tính hiệu lực kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng và DN Việt Nam.

Thứ ba, vai trò của kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ bị suy yếu trong môi trường sở hữu chéo, quan hệ thân hữu và văn hóa tổ chức coi

trọng sự linh hoạt hơn là tuân thủ. Trong các tình huống được phân tích, khi cấu trúc sở hữu phức tạp, cổ đông lớn núp bóng qua nhiều pháp nhân và mạng lưới công ty liên quan, các tuyến phòng thủ dễ bị vô hiệu hóa từ gốc. Hệ thống kiểm soát nội bộ bề ngoài có vẻ đầy đủ nhưng thực chất bị chi phối bởi một nhóm lợi ích, dẫn đến việc các cảnh báo rủi ro không được ghi nhận hoặc bị bỏ qua.

Thứ tư, khung pháp lý hiện hành là điều kiện cần nhưng chưa đủ để đảm bảo kiểm toán nội bộ phát huy hiệu quả. Nghị định 05/2019/NĐ-CP, Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản liên quan đã đặt nền tảng pháp lý tương đối đầy đủ cho việc tổ chức kiểm toán nội bộ trong DN. Tuy vậy, khoảng cách từ việc có quy định đến vận hành hiệu quả vẫn còn lớn, đòi hỏi sự chuyển biến thực chất trong nhận thức và cam kết của lãnh đạo, cũng như trong cách thức thiết kế và triển khai kiểm toán nội bộ.

5.2. Hàm ý đối với đào tạo kiểm toán nội bộ sau đại học

Qua công tác đào tạo và đánh giá các bài kiểm tra của học viên cho thấy, học viên có khả năng tiếp cận và tổng hợp thông tin từ báo chí, văn bản pháp luật và tài liệu lý thuyết, nhưng còn thiếu năng lực thiết kế và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ ở mức chi tiết. Điều này gợi ý một số điều chỉnh trong chương trình đào tạo kiểm toán nội bộ ở bậc sau đại học.

Trước hết, cần tăng trọng số yêu cầu mô hình hóa trong các bài tập. Đề bài nên không chỉ yêu cầu mô tả vụ án và phân tích rủi ro, mà còn yêu cầu học viên xây dựng sơ đồ quy trình, ma trận rủi ro kiểm soát, ma trận trách nhiệm và bộ chỉ số rủi ro trọng yếu và chỉ số kiểm soát trọng yếu cho từng tình huống. Cách tiếp cận này vừa giúp rèn luyện tư duy hệ thống vừa buộc học viên chuyển từ bình luận chung sang thiết kế cụ thể, phù hợp với khuyến nghị của COSO và IPPF.

Thứ hai, cần tăng cường rèn luyện kỹ năng đọc và áp dụng pháp luật. Việc liệt kê tên văn bản pháp lý chỉ là bước khởi đầu; mục tiêu của học

phần nên hướng tới việc học viên có thể trích dẫn chính xác điều, khoản, điểm liên quan, diễn giải nội dung pháp lý thành yêu cầu kiểm soát cụ thể và vận dụng vào lập luận kiểm toán. Điều này giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho công việc tại các tổ chức chịu giám sát chặt chẽ như ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty niêm yết.

Thứ ba, cần khuyến khích tư duy phản biện. Giảng viên có thể thiết kế các buổi thảo luận, tranh luận về trách nhiệm của từng tuyến phòng thủ, của kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và cơ quan quản lý, dựa trên các tình huống thực tế. Việc này giúp học viên làm quen với việc nêu quan điểm riêng dựa trên chứng cứ thay vì chỉ tóm tắt nội dung từ báo chí.

Thứ tư, việc gắn bài tập với chuẩn mực nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học là cần thiết. Học viên nên được khuyến khích liên hệ kết quả phân tích với các chuẩn mực và khuyến nghị quốc tế, cũng như với các nghiên cứu thực nghiệm về kiểm toán nội bộ trong nước và nước ngoài, từ đó nhận

diện khoảng cách giữa thực tiễn và chuẩn mực, hình dung rõ hơn vai trò thay đổi mà kiểm toán nội bộ cần đảm nhận trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Đối với nghiên cứu tiếp theo, có thể mở rộng phạm vi sang khảo sát định lượng với kiểm toán viên nội bộ đang hành nghề để kiểm chứng mức độ tương đồng về nhận thức và thực hành với kết quả rút ra từ nhóm học viên. Bên cạnh đó, hướng nghiên cứu chuyên sâu theo ngành như ngân hàng, bất động sản, sản xuất hoặc dịch vụ tài chính sẽ giúp nhận diện rõ hơn đặc thù rủi ro và yêu cầu riêng đối với kiểm toán nội bộ trong từng lĩnh vực.

Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, hoàn thiện thể chế và hội nhập sâu vào thị trường tài chính quốc tế, việc nâng tầm kiểm toán nội bộ không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật, mà còn là đòi hỏi cấp thiết để bảo vệ tài sản DN, củng cố niềm tin thị trường và góp phần ổn định hệ thống tài chính ngân hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đan Thuần (2025). Cựu Tổng giám đốc SJC Lê Thúy Hằng lãnh 25 năm tù, bồi thường và khắc phục hơn 87 tỉ đồng. Báo Tuổi trẻ. Truy cập tại <https://tuoitre.vn/cuu-tong-giam-doc-sjc-le-thuy-hang-lanh-25-nam-tu-boi-thuong-va-khac-phuc-hon-87-ti-dong-20250929230318909.htm>

Lại Thị Thu Thủy, Trần Mạnh Dũng, Phạm Thị Nga (2024). Các yếu tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trong thời kỳ chuyển đổi số. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 321, 63-72.

Nguyễn Anh - Thảo Nhân (2024). Toàn cảnh vụ Trương Mỹ Lan trước giờ tuyên án. Truy cập tại <https://thanhnien.vn/toan-canhh-vu-truong-my-lan-truoc-gio-tuyen-an-185240411014306909.htm>

Thanh Lam (2024). Gần 100.000 nhà đầu tư được triệu tập trong vụ án cựu chủ tịch FLC Trịnh Văn Quyết. Truy cập tại <https://vnexpress.net/cuu-chu-tich-flc-trinh-van-quyet-ra-toa-ngay-22-7-4764757.html>

Alqudah, Hamza & Amran, Noor & Hassan, Haslinda & Lutfi, Abdalwali & Alessa, Noha & Alrawad, Mahmaod & Almaiah, Mohammed. (2023). Examining the critical factors of internal audit effectiveness from internal auditors' perspective: Moderating role of extrinsic rewards. Heliyon, 9, e20497.

Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission. (2013). Internal control-Integrated framework. COSO.

Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission. (2017). Enterprise risk management-Integrating with strategy and performance. COSO.

Deneke, T. S., & Gujral, T. (2022). Determinants of internal audit effectiveness in the public sectors: A case study on Sidama region public sectors offices. *NeuroQuantology*, 20(9), 3166-3179.

Lai Thi Thu Thuy (2025). Determinants of internal audit effectiveness and its mediating role in fraud prevention. *Edelweiss Applied Science and Technology*. 9. 1252-1264. 10.55214/25768484.v9i4.6230.

Thu Trang Ta and Thanh Nga Doan (2022). Factors Affecting Internal Audit Effectiveness: Empirical Evidence from Vietnam. *International Journal of Financial Studies*. 10. 37.

The Institute of Internal Auditors. (2017). International professional practices framework (IPPF). The IIA.

The Institute of Internal Auditors. (2020). The IIA's three lines model: An update of the three lines of defense. The IIA.

Ngày nhận bài: 02/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 04/01/2026

INTERNAL AUDITING IN CORPORATE FRAUD CASES: INSIGHTS FROM CASE STUDY ANALYSIS IN VIETNAM

● **TRAN KHANH LAM**

Ho Chi Minh City University of Industry

ABSTRACT:

This study employs qualitative research methods to examine the characteristics of typical corporate fraud cases in Vietnam. The analysis identifies major risk factors, including excessive concentration of power, cross-ownership structures, related-party transactions, and the abuse of market dominance. Although the three lines of defense model is widely applied in practice, significant ambiguity remains between the second and third lines of defense, particularly with respect to the organizational role and independence of the internal audit function. The findings highlight notable gaps in current professional capacity, indicating that advanced internal audit education in Vietnam should place greater emphasis on process modeling, control matrix design, risk indicator quantification, and the development of critical thinking skills, thereby enabling internal audit to function more effectively as a strategic safeguard against corporate fraud.

Keywords: internal audit, internal control, corporate fraud, three lines of defense.